

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LÀO CAI, TỈNH LÀO CAI

Căn cứ vào các Điều 212, 213 và khoản 4 Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;
Căn cứ vào Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình;
Căn cứ vào Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ vào Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 298/2020/TLST - HNGĐ ngày 19/11/2020 về việc: “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn*”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Anh Phạm Văn S - sinh năm 1967

ĐKHKT: Tổ 10, phường Bắc Cường, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai

Nơi ở hiện nay: Tổ 15, phường Nguyễn Thái Học, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái

2. Chị Phạm Kim T (Kim Hà) - sinh năm 1971

ĐKHKT và nơi ở hiện nay: Tổ 10, phường Bắc Cường, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Phạm Văn S và chị Phạm Kim T (Kim Hà) kết hôn với nhau ngày 19 tháng 3 năm 1992, hôn nhân trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND phường Thống Nhất, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai. Sau khi kết hôn anh, chị sống hòa thuận hạnh phúc đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính tình anh chị không hợp nhau, bất đồng quan điểm trong công việc tạo dựng cuộc sống dẫn đến vợ chồng không có tiếng nói chung. Đến nay tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy vợ chồng anh, chị đã thỏa thuận cùng làm đơn đề nghị Tòa án công nhận cho anh, chị được thuận tình ly hôn. Xét thấy sự thỏa thuận của anh Phạm Văn S và chị Phạm Kim T (Kim Hà) là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với qui định tại Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình nên cần được chấp nhận.

[2] Về con chung: Anh Phạm Văn S và chị Phạm Kim T (Kim Hà) đều xác nhận trong thời gian chung sống với nhau anh, chị có với nhau 02 con chung là cháu Phạm Như Quỳnh, sinh ngày 20/11/1992 và cháu Phạm Đức Nguyên, sinh ngày 20/10/2002. Hiện nay các cháu đều đã đủ tuổi trưởng thành nên anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về tài sản chung: Anh, chị không đề nghị Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Anh Phạm Văn S và chị Phạm Kim T (Kim Hà) mỗi người phải chịu 150.000^d (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền lệ phí việc dân sự sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Phạm Văn S và chị Phạm Kim T (Kim Hà). Quan hệ hôn nhân giữa anh Phạm Văn S và chị Phạm Kim T (Kim Hà) chấm dứt kể từ ngày quyết định này có hiệu lực pháp luật.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Phạm Văn S và chị Phạm Kim T (Kim Hà) mỗi người phải chịu 150.000^d (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền lệ phí việc dân sự sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng lệ phí số AB/2012/0008730 ngày 19/11/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Lào Cai. Xác nhận các đương sự đã nộp đủ tiền lệ phí việc dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lào Cai;
- VKSND TP Lào Cai (2);
- Chi cục THADS TP Lào Cai;
- UBND phường Thống Nhất, TP Lào Cai, tỉnh Lào Cai (Kết hôn ngày 19/3/1992);
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ; tập QĐ.

THẨM PHÁN

Hoàng Tùng